Kinh Devadaha (Devadaha Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

101. KINH DEVADAHA (Devadaha SuttăÝ

1. Như vây tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn trú ở giữa các Sakka (Thích-ca). Devadaha12 là một thị trấn của các Sakka; tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. _ _ f _ _ f__ _ _ ĩ _____ _

Cac Ty-kheo ay vâng đáp The Ton. The Ton nói như sau: —Này các Tỷ-kheo, có một sô Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyêt như sau, có tri kiến như sau: 'Thàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ? khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy,3 đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự khônệ tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiên đến tương lai, nghiệp đoạn diệt; do nghiệp đoạn diet, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diet, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ diệt tan." Này các Tỷ-kheo? lý thuyết các Nigantha (Ni-kiền-đà) là vậy. Này các Tỷ- kheo, Ta nói như vậy5 Ta sẽ đi đến các Nigantha và nói như sau: Chư Hiền Nigantha, có đúng sự thật chăng, các ông có lý thuyết như sau? có tri kiến như sau: 'Thàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự khônệ tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiên đên tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diet, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tan"? Này các Tỷ-kheo, nếu các Nigantha ấy? khi được Ta hỏi, tự nhận có nói như vậy? Ta liền nói như sau: Chư Hiền Nigantha, các ông có biết: "Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”

1 Xem7). 1.47,87,111,127,150,159,161,178,204,211,224,235; M. 1.175,220,256,271,339,353,400, 513; II. 29, 157,214; IIL 1, 29; 5. IV. 103,110, 177; AẤ. 113;IL 16, 39, 205; ni. 93, 161; IV. 382; V. 201, 263, 347. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kỉnh làNỉ-kiên kỉnh (roi. 0026.19. 0442b29). 2Đức Phật trú ở đây, gần vườn Lumbini. Xem MA. IV 1. 3 Xem M. I. 93; MLS. I. 122.

Thưa Hiền giả, không như vậy. Chư Hiên Nigantha, các ông có biêt: "Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiệp,5? Thưa Hiền giả? không như vậy. Chư Hiền Nigantha, các ông có biết: "Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia,9? Thưa Hiền giả, không như vậy. Chư Hiền Nigantha, các ong có biết: "Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận9 hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tRn” Thưa Hiền giả? không như vậy. Chư Hiên Nigantha, các ông có biêt: Sự đoạn tận các bât thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp” Thưa Hiên giả9 không như vậy. 2. Chư Hiền Nigantha, như các ông đã nói, các ông không biết: "Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu”; các ông không

biết: “Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiep” các ông không biết: "Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia”; các ông không biết: "Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận, khổ mức độ như thế này càn phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tan”; các ông không biết: "Sụ* đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện ph"sự tình là như vậy5 thời có hợp lý chăng khi các Tôn giả Nigantha lại trả lời: "Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy5 đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ thọ sẽ được diệt tan.” Chư Hiên Nigantha? nêu các ông được biêt: "Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu5 chúng tôi không hiện hữu”; các ông được biết: "Trong quá khứ5 chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiep” các ông được biết: “Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia” các ông được biết: uKhổ mức độ như thế này đã được diệt tận5 hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận5 hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận„; các ông được biết: “Sịt đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện ph9p"; sự tình là như vậy5 thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: 'Thàm cảm giác gì con người này lãnh thọ? như lạc thọ5 khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá

khứ; với sự đốt cháy? đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới5 sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diet, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diet, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tan." 3. Chư Hiền Nigantha, ví như một người bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày.4 Người ấy do nhân cảm xúc mũi ten, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực kho? thống khổ. Bạn bè, bà con huyết thống của người ấy mời một y sĩ giải phẫu đến. Vị y sĩ giải phẫu lấy dao cắt rộng miệng vết thương. Người ấy do nhân dao cắt miệng vết thương, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Vị y sĩ giải phẫu ấy dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm.5 Người ấy do nhân bị dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm, thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khổ? thống khổ. Vị y sĩ giải phẫu rút mũi tên ra khỏi người ấy. Người ấy do nhân được rút mũi tên5 thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ5 thống khổ. Vị y sĩ giải phẫu ấy cho đốt miệng vết thương với than đỏ.6 Người ấy do nhân miệng vết thương bị than đỏ đốt, thọ lãnh các cảm giác đau đớn5 cực khổ5 thống khổ. Sau một thời gian, khi da đã bắt đầu lành trên miệnệ vết thương, người ấy không bệnh5 an lạc, tự do, tự tại, và đi chỗ nào người ẩy muốn.7 Người ấy suy nghĩ như sau: "Trước kia, ta bị mũi tên bắn, mũi tên được tẩm thuốc độc rất dày. Do nhân cảm xúc mũi tên, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thông khô. Bạn bè? bà con huyêt thông của ta có mời một y sĩ giải phâu đên. Vị y sĩ giải phẫu ấy lấy dao cắt rộng miệng vết thương. Ta do nhân dao cắt rộng miệng vêt thương, thọ lãnh các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Vị y sĩ

giải phẫu ấy dò tìm mũi tên với vật dụng dò tìm. Do nhân bị dò tìm mũi tên với vật dụng dò tim, ta thọ lãnh các cảm giác đau đớn5 cực khổ, thống khổ. Vị y sĩ giải phẫu ấy rút mũi tên ra khỏi ta. Do nhân được rút mũi tên, ta thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khô, thông khô. Vị y sĩ giải phâu ây cho đôt miệng vêt thương với than đỏ [hay đắp miệng vết thương với vải nóng như than đỏ]. Do nhân miệng vết thương bị than đỏ đốt, ta thọ lãnh các cảm giác đau dớn, cực khổ5 thống khổ. Nay da đã bắt đầu lành trên miệng vết thương, ta không bệnh, an lạc5 tự do, tự tại, và đi chỗ nào ta muốn.^, Như vậy, này chư Hiên Nigantha, nêu các ông được biêt: "Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu,,; các ông được biết: "Trong quá khứ, chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiep" các ông được biết: "Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia"; các ônẹ được biết: 6CKhổ mức độ như thế này đã được diệt tận, hay khổ mức độ như the này cần phải được diệt tận? hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả

4 Như MIL 256; M. I. 429. 5 Esarũ. MA. IV 2 viết Salãkã, với một thanh nhọn thăm dò. Mỉln. Il2,149 viết nantakavattĩ, chỉ cho thanh nhọn hoặc mảnh vải. 6 Agadangãram. MA. IV. 2 nói bột (cwwwa) của trái mận anh đào, loại bột này có tính nóng (Jhãma), có thể dùng miêng gạc gói nó bên trong đăp lên vêt thương. 7 Như M I. 506.

khổ sẽ được diệt tan"; các ông được biết: "Sự đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp" sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn ệiả Nigantha trả [ời: "Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, kho thọ hay bất khổ bất lạc thọ? tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo tác các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tận.,, Chư Hiên Nigantha, và vì răng các ông không được biêt: "Trong quá khứ, chúng tôi có hiện hữu, chúng tôi không hiện hữu"; các ông không được biết: "Chúng tôi có tạo ác nghiệp, chúng tôi không tạo ác nghiep" các ông không được biết: "Chúng tôi có tạo ác nghiệp như thế này hay như thế kia"; các ông không được biết: "Khổ mức độ như thế này đã được diệt tận? hay khổ mức độ như thế này cần phải được diệt tận, hay với sự diệt tận khổ mức độ như thế này, tất cả khổ sẽ được diệt tận,5; các ông không được biết: "Sụ* đoạn tận các bất thiện pháp ngay trong hiện tại hay sự thành tựu các thiện pháp"; sự tình là như vậy, thời thật là không hợp lý khi các Ton giả Nigaựtha trả lời: "Phàm cảm giác gì con người lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ? với sự không tạo các nghiệp mới5 sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả ichổ sẽ được diệt ." 4. Này các Tỷ-kheo? khi được nghe nói vậy, các Nigantha ấy nói với Ta: -Thưa Hiền giả, Nigantha Nãtaputta là bậc Toàn tri, Toàn kiến,8 tự xưng là có tri kiến toàn diện như sau: "Dầu ta có đi, có dứng, có ngủ và

có thức, tri kiến luôn luôn được tồn tại liên tục ở nơi ta." Vị ấy nói như sau: ÍCNày các Nigantha, nếu xưa kia các ông có làm ác nghiệp, hãy làm cho nghiệp ấy tiêu mòn bằng khổ hạnh thống khổ này. Chính do hộ trì thân5 hộ trì lời nói5 hộ trì ỷ; ở đây5 ngay trong hiện tại nên không làm các nghiệp trong tương lai. Với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ9 với sự không tạo các nghiệp mới? sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diet, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt tan.” Và vì chúng tôi chấp nhận và chúng tôi kham nhẫn điều ấy nên chúng tôi được hoan hỷ. 5. Khi được nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo5 Ta nói với các vị Nigantha ấy: -Chư Hiên Nigantha, có năm pháp này5 ngay trong hiện tại có hai quả báo. Thế nào là năm? Tín, hỷ? tùy văn9 thâm định lý do (ãkãraparivitakko). kham*

8 Đoạn này cũng được tìm thấy trong M. I. 92-93; MLS. I. 122.

nhẫn chấp thọ [tà] kiến. Này chư Hiền Nigantha, năm pháp này ngay trong hiện tại có hai quả báo. Ở đây, thế nào là lòng tin các Tôn ệiầ Nigantha ấy đối với bậc Đạo sư trong quá khứ? Thế nào là sự hoan hy, thê nào là sự tùy văn5 thế nào là thẩm định lý do, thế nào là kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến các vị ấy? Này các Tỷ-kheo, nói như vậy, Ta không thấy một câu trả lời hợp pháp nào910 giữa các vị Nigantha. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Ta nói với các vị Nigantha ấy như sau: -Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào? Khi các ông thống thiết tinh tấn? thống thiết tinh cần, trong khi ấy có phải các ông thọ lãnh những cảm giác đau đớn9 cực khổ, thống khổ? Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy có phải các ông không thọ lãnh những cảm giác đau đớn5 cực khổ? thống khổ? Thưa Hiền giả Gotama, khi chúng tôi thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, trong khi ấy chúng tôi thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Còn trong khi chúng tôi không tha thiết tinh tấn, không tha thiết tinh cần? khi ấy chúng tôi không thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. 6. Như vậy, này chư Hiền Nigantha, khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, trong khi ấy các ông thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ. Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các ông không thọ lãnh những cảm giác đau đớn, cực khổ? thống khổ. Sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: “Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ? như lạc thọ5 khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới, sẽ không có diễn tiến đến tương lai. Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diet, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diet, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sè được diệt Này chư Hiên Nigantha, nêu trong khi các ông thônệ thiêt tinh tân, thông thiết tinh càn, khi ây các cảm giác đau đớn, cực khô, thông khổ được tồn tại. Còn trong khi các ông không thống thiết tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ cũng không được tồn tại. Sự tình là như vậy, thời thật là hợp lý khi các Tôn giả Nigantha trả lời: cThàm cảm giác gì con người này lãnh thọ5 như lạc thọ, khổ thọ

hay bất khổ bất lạc thọ? tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ...(như trên)... tất cả khổ được diệt n." yà vì rằn^? chư Hiền Nigantha, trong khi các ông thống thiết tinh tấn, thống thiết tinh cần, khi ấy các ông lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ? thống khổ. Còn trong khi các ông không thống thiet tinh tấn, không thống thiết tinh cần, khi ấy các ông không lãnh thọ

9 Xem s. II. ll5;IV. I38;41. 189; II. I9l. 10Sahadhammikam vãdapatỉhãram, xem M. II. 220. Vãdapatỉhãram, xem MA. IV. 4.

những cảm giác đau đớn, cực khô5 thông khô. Như vậy5 thật chính các ônẹ, trong khi lãnh thọ những cảm giác đau đớn, cực khổ, thống khổ, tự bị lừa doi bởi vô minh, vô trí, ngu muội khi các ông n6i: "Phàm cảm giác gì con người này lãnh thọ, như lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, tất cả đều do nhân các nghiệp quá khứ; với sự đốt cháy, đoạn diệt các nghiệp quá khứ, với sự không tạo các nghiệp mới5 sẽ không có diễn tiến đến tương laL Do không có diễn tiến đến tương lai, nghiệp được đoạn diệt; do nghiệp đoạn diệt, khổ được đoạn diệt; do khổ đoạn diệt, cảm thọ được đoạn diệt; do cảm thọ đoạn diệt, tất cả khổ sẽ được diệt t^n.^ Này các Tỷ-kheo, nói như vậy9 Ta không thấy một câu trả lời hợp pháp nào giữa các vị Nigantha. 7. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo? Ta nói với các vị Nigantha ấy như sau: —Chư Hiên Nigantha, các ông nghĩ thê nào, có thê được chăng: “Mong răng được thọ quả hiện tại này5 do tinh tấn hay do tinh cần, có thể khiến nghiệp1112 14 13 được thọ quả tương lai"?i2 Thưa không vậy? Hiền giả. Có thê được chăng: Mong răng nghiệp được thọ quả tương lai này, do tinh tấn hay do tinh cần, có thể khiến được thọ quả hiện tại” Thưa không vậy, Hiền giả. Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: "Mong rằng nghiệp được thọ lãnh lạc thọ này? do tinh tấn hay tinh cần? có thể được thọ lãnh khổthọ^?. Thưa không vậy? Hiền giả. —Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh khổ thọ này? do tinh tấn hay tinh cần5 có thể được thọ lãnh lạc tho^? Thưa không vậy, Hiền giả. —Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào? có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp mà quả lãnh thọ đã được thuần thục này, 13 do tinh tấn hay tinh cân, có thể trở thành không thuần thỊic"?i4 Thưa không vậy? Hiền giả. —Có thể được chăng: “Mong rằng ĩiệhiệp mà quả lãnh thọ chưa được thuần thục này? do tinh tấn hay tinh cần, có thê trở thành thuần thỊic”

11 M. II. 220 viết là kamma, hành động, việc làm trải qua. 12 Trong một đời sống tương lai, như đời thứ hai, thứ ba, cách đời này. 13 Trong đời sống này. MA, IV. 5 viết rằng: “Hành động gì làm lúc trẻ tuổi có kết quả (yipãka) lúc trẻ tuổi, lúc trung niên hay lúc già. Hành động làm lúc trung niên có kêt quả lúc trung niên hay lúc già. Nêu làm trong lúc già thì co kết quả tại chô, ngay bây giờ (dỉtthadhammavedanĩya)y Hành động gi đưa lại kết quả trong bảy ngày được gọi là paripakkãveảanĩya (kết quả đã được thuẫn thục). 14 Một số kết quả có vào đời sau.

Thưa không vậy, Hiền giả. —Chư Hiên Nigantha, các ong nghĩ thê nào, có thê được chăng: “Mong răng nghiệp đa sở thọ này5 do tinh tấn hay tinh cần, trở thành thiểu sở thq"? Thưa không vậy, Hiền giả. -Có thể được chăng: “Mong rằng nghiệp thiểu sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành đa sơ thQ” Thưa không vậy5 Hiền giả. Chư Hiền Nigantha, các ông nghĩ thế nào, có thể được chăng: "Mong rằng nghiệp không có sở thọ15 này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp có sơ thọ,5? -Thưa không vậy? Hiền giả. Có thê được chăng: “Mong răng nghiệp có sở thọ này, do tinh tân hay tinh cần, trở thành nghiệp không có sở thọ,5? Thưa không vậy, Hiền giả. 8. Như vậy5 này chư Hiền Nigantha, không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ quả hiện tại này? do tinh tân hay tinh cân, trở thành nghiệp được thọ quả tương lai” không thể được: "Mong rằng nghiệp được thọ quả tương lai này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ quả hiện tại”; không thể được: “Mong rằng nghiệp được thọ lãnh lạc thọ này, do tinh tấn hay tinh cần, trở thành nghiệp được thọ lãnh khổ thq”; không thể được: "Mong răng nghiệp được thọ lãnh khô thọ này, do tinh tấn hay tinh cân, trở thành nghiệp được thọ lãnh lạc thQ” không thể được: “Mong răng nghiệp mà quả lãnh thọ đã được thành thục này5 do tinh tấn hay tinh can, có thể trở thành không thành thục55; khônẸ thê được: "Mong răng nghiệp mà quả lãnh thọ khônẹ thành thục này, do tinh tan hay tinh cần, có thể trở thành thành thqc"; không the được: “Mong rằnẸ nghiệp đa sở thọ này, do tinh tấn hay tinh cần? trở thành thiểu sở thQ”; không the được: Mong răng nghiệp thiêu sở thọ này, do tinh tân hay tinh cân, trở thành đa sở thp”; không thê được: “Mong rằng nghiệp không có sở thọ này? do tinh tấn hay tinh cần? trở thành có sở thẹ)”; không thê được: “Mong rằng nghiệp có sở thọ này, do tinh tân hay tinh cân, trở thành không có sở thọ/5 Sự tình là như vậy, thời sự tinh tấn của các Tôn giả Nigantha là không có kết quả, sự tinh cần của họ là không có kết quả. Này các Tỷ-kheo? các Ni^antha nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyêt (Tùy thuận thuyêt: Vãdãnuvãdã) hợp pháp do các Nigantha đã nói như vậy9 đưa đên sự chỉ trích.16 9. Này các Tỷ-kheo, nêu các hữu tình do nhân các việc làm quá khứ5 lãnh thọ lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, các Nigantha thật sự đã làm những ác hạnh

15 Vedamya. MA. IV. 9 giải thích là savỉpãkakamma một hành động với kết quả. 16 Xem M. I. 368; MLS. II. 33.

trong thời quá khứ, nên nay họ phải lãnh thọ những cảm giác đau đớn? cực khổ, thống khổ như vậy. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân một vị Tạo hóa tạo ra lãnh thọ những cảm giác lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo? các Nigantha thật sự được tạoo39)ìA)oờ4)X7ỷ4:X:ỷ3::X85)X7Xỷ4)03:ỷ57)ìA)oờ5:):ỷ6558X0)6Xỷ

ta xả đôi với nguyên nhân đau khô này? trong khi tu tập xả5 ta không có tham dục.95 Khi [vị Tỷ-kheo] tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, do tinh cần chốnệ lại nguyên nhân đau khổ này, vị ấy kh6ng có tham dục. Do vậy, ở đây,22 vị ẩy tinh cần chống lại [nguyên nhân đau kho]. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ này,

trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Do vậy? ở dây, vị ấy tu tập xả. Trong khi vị ấy tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ ấy, do tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ ấy, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. 11. Này các Tỷ-kheo, ví như một người luyên ái một nữ nhân, tâm tư say đắm, nhiệt tình ái mộ? nhiệt tình luyến mộ. Người ấy thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt. Này các Tỷ- kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy, khi thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, có sanh sầu, bi, khổ, ưu, não không? Thưa có vậy, bạch Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì rằng người ấy luyến ái nữ nhân kia, tâm tư say dắm, nhiệt tình ái mộ, nhiệt tình luyến mộ. Do vậy5 người ấy, khi thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, nên sanh sầu, bi, khổ, ưu, não. Nhimg này các Tỷ-kheo, người ây có thê suy nghĩ như sau: Ta luyên ái nữ nhân này, tam tư say dắm, nhiệt tình ái mộ5 nhiệt tình luyến mộ. Khi ta thấy nữ nhân này đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, ta sanh sầu, bi, khổ, ưu, não. Vậy ta hãy bỏ lòng tham luyến đối với nữ nhân này?5 Rồi người ấy bỏ lòng tham luyến đối với nữ nhân kia. Sau một thời gian, người ấy thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy khi thấy nữ nhân kia đứng với một người đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, có sanh sầu, bi, khổ, ưu, não không? Bạch Thế Tôn5 không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì rằng, người này đối với nữ nhân kia không còn tham luyến. Do vậy, khi thấy nữ nhân kia đứng với một nẹười đàn ông khác, nói chuyện, đùa giỡn và cười cợt, người ấy không sanh sầu, bi, khổ, ưu, não. -Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 [một người] không để cho tự ngã chưa bị nhiêp phục5 bị đau khô nhiêp phqc, không từ bỏ lạc thọ hợp pháp, và không để lạc thọ ấy chi phối. Vị ấy biết như sau: "Trong khi ta tinh can chong lại nguyên nhân đau khổ này5 do chống lại nguyên nhân đau khổ, ta không có tham dục. Trong khi ta xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả, ta không có tham due?9 Khi [vị ấy] tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ này, do tinh

22 Tattha, 4tvị ấy cố gắng đi theo con đường.,, Xem MA. IV. 12.

cân chông lại nguyên nhân đau khô, vị ây không có tham dục. Do vậy, ở đây, vị ấy tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ* Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ này, trong khi tu tập xả9 vị ấy không có tham dục. Do vậy, ở đây, vị ấy tu tập xả. Trong khi vị ấy tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ ấy, do tinh cần chống lại nguyên nhân đau khổ? vị ấy không có tham dục. Như vậy? sự đau khổ ấy đối với vị ây được diệt tận. Trong khi vị ấy xả đối với nguyên nhân đau khổ ấy, trong khi tu tập xả, vị ấy không có tham dục. Như vậy, sự đau khổ ấy đối với vị ấy được diệt tận. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn, tinh can có kết quả. 12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo lại suy nghĩ như sau: "Khi ta trú vào lạc, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp giảm thiểu. Nhung khi ta tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã,23 các bất thiện

pháp giảm thiêu, các thiện pháp tăng trưởng. Vậy ta hãy tinh cân dùng đau khổ chông với tự ngã?5 Vị ây tinh cần dùnệ đau kho chống với tự ngã. Do tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bât thiện pháp giảm thiêu, các thiện pháp tăng trưởng. Vị ấy sau một thời gian, không tinh cần dùng đau khổ chống với tự nệã. Vì sao vậy? Vì mục đích (atthãya) vị Tỷ-kheo ấy tinh cân dùng đau khô chông với tự ngã đã thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, vị ấy không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một người làm tên, hơ nónẸ và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiên thân tên được thăng và dê uôn năn. Nhimg này các Tỷ-kheo? khi thân tên của người làm tên đã được hơ nóng và đốt nóng giữa hai ngọn lửa, trở thành thẳng và dễ uốn nắn, người ấy, sau một thời gian, không còn hơ nóng và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiến thân tên được thẳng và dễ uốn nắn. Vì sao vậy? Vì mục đích người làm tên ấy hơ nóng và đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa, khiến thân tên được thẳng và dễ uốn nắn đã được thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, người ấy không còn hơ nóng, đốt nóng thân tên giữa hai ngọn lửa để trở thành thẳng và dễ uốn nắn. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Khi ta trú vào lạc, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp giảm thiểu. Nhimg khi ta tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bất thiện ph@p giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vậy ta hãy tinh càn dùng đau kho chống với tự ngãL" Vị ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Do tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã, các bất thiện pháp giảm thiểu, các thiện pháp tăng trưởng. Vị ấy sau một thời gian, không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Vì sao vậy? Vì mục đích vị Tỷ-kheo ấy tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã đã thành tựu. Do vậy, sau một thời gian, vị ấy không tinh cần dùng đau khổ chống với tự ngã. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. 13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở dây, Như Lai sanh ra ở đời, bậc A-la-háĩi, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vo Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật? Thế Tôn. Với thắng trí, Ta tự

23 Dukkhãya pana me attãnam padahato.

thân chứng ngộ thế giới này, cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ta còn tuyên thuyết điều Ta đã chứng ngộ, Ta thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ. Ta giảng dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ? trong sạch. Người gia trưởng, hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín nệư&ng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng, vị này suy nghĩ: "Đời sống gia đình đây những triền phược, con đường đây những bụi đời. Đời sông xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thê sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trăng bạch như vỏ ôc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc? đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình?9 Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay từ bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc5 đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 14. Khi đã xuất gia

như vậy, vị ấy thành tựu học giới và nếp sống các Tỷ- kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiêm, biết tàm quý, có lòng từ, ổống thương xót tất cả chúng sanh và các loài hữu tình; từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sông thanh tịnh, không có trộm cướp; từ bỏ không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống tránh xa [không Phạm hạnh], từ bỏ dâm dục tục pháp; từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không phản lại đời; từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi5 nghe điều gì ở chỗ này, không đến nói chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sarih chia rẽ ở những người kia. Vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đên hòa hợp. Vị ây từ bỏ nói lời độc ác, tránh xa nói lời độc ác, vị ấy nói những lời nhẹ nhàng, thuận tai, dễ thương, thông cảm đến tâm5 tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, vị ay nói những lời như vậy. Vị ấy từ bỏ nói phù phiếm, tránh xa nói lời phù phiếm, nói đúng thời5 nói những lời chân that, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp5 nói những lời về Luật5 nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ9 không làm hại đen các hột giống và các loại cây cỏ? dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa, các thời trang, các thời sức; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại? câu

thúc5 bức đoạt9 trộm căp, cướp phá. Vị ây băng lòng [tri túc] với tâm y đê che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y bát]. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, cảm giác lạc thọ thuọc nội tarn, khong loi lầm. 15. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên? vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt5 thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nam giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nệuyên nhân gì khiến ý căn không được chê ngự, khiên tham ái, ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn5 thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, cảm giác lạc thọ thuộc nội tâm, không vân đục. Vị ấy khi di tói, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, y bát đều tỉnh giác; khi ăn, uống5

nhai, nuốt, đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, dứng, ngồi nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. 16. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết-già9 lưng thẳng tại chỗ nói trên5 và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái; từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình9 gột rửa tâm hết sân hận; từ bỏ hồn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên? với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên; từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá; từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Vị ấy từ bỏ năm triền cái làm cho tâm ô uế, làm cho trí tuệ muội lược này, ly dục, ly bất thiện pháp? chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác5 thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền

thứ ba. Như vậy, này các Tỷ-kheo9 là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. Và lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. 17. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh9 trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đên Túc mạng minh. Vị ây nhớ đên các đời sông quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời9 mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này? dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở day?9 Như vậy? vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiêt. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cần có kết quả. 18. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy? vị ấy dẫn tâm? hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt? kẻ cao sang; người đẹp dẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý,

phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Còn chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý9 không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiếĩi, tạo các nghiệp theo chánh kiên. Những người này5 sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thii, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là sự tinh tấn có kết quả, là sự tinh cân có kêt quả. 19. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh? trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: "Dây là kho9\ biết như thật: "Đây là nguyên nhân của kh6 biết như thật: "Đây là sự diệt kh6", biết như thật: "Đay là con đường đưa đến diệt khS", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Dây là nguyên nhân của các lậu hoặc", biet như thật: “Bây là sự đoạn trừ các lậu hoặc,5? biết như thật: "Dây là con đường đưa đến

Sự diệt trừ các lậu ho/c." Nhờ hiểu biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu5 thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy? khởi lên sự hiểu biết: C6Ta đã giải thoát." Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại khônệ có đời sống nào khác ĩiũa" Này các Tỷ-kheo, ví như tại dãy núi lớn có một ho nước, thuần tịnh, trong sáng5 không cấu nhiễm, một người có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến5 con sò9 những hòn đá9 hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: "Dây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không câu nhiễm. Đây là những con hến, con sò9 những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một ch6.” Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo biết như thật: “Bây là khổ...; biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc." Nhờ hiểu biết như vậy? nhờ nhận thức như vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu? thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần phải làm đã làm xong, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.” Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là sự tinh tấn có kết quả? là sự tinh cần có kết quả. Này các Tỷ-kheo, Như Lai nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết24 hợp pháp của Như Lai đã nói như vậy đưa đến sự tán thán. 20. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân các việc đã làm trong quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự đã làm những thiện hạnh trong thời quá khứ nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Này các Tỷ-kheo, nêu các hữu tình do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo9 Như Lai thật sự được tạo ra bởi một vị Tạo hóa hiền thiện nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện, thọ lãnh lạc, khổ, thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự được thiện kết hợp nên nay mới thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Này các Tỷ-kheo? nếu các hữu tình do nhân sanh loại, thọ lẫnh lạc, khổ; thời này các Tỷ- kheo, Như Lai thật sự được thiện sanh loại nên nay thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Này các

Tỷ-kheo, nêu các hữu tình do nhân tinh tân hiện tại, thọ lãnh lạc, khổ; thời này các Tỷ-kheo, Như Lai thật sự đã tạo thiện tinh tấn hiện tại, nên nay thọ lãnh vô lậu lạc thọ như vậy. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân hành động quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân hành độn^ quá khứ, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo, nêu các hữu tình do nhân được một vị Tạo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân được một vị Tạo hóa tạo ra, thọ lãnh lạc, khô; Như Lai đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân kết hợp các điều kiện? thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Neu các hữu tình không do nhân các điều kiện kết hợp, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo,

24 A. V. 120 viết nhóm 10 pháp khác.

101. KINH DEVADAHA 807

nêu các hữu tình do nhân sanh loại, thọ lãnh lạc, khô; Như Lai đáng được tán thán. Nếu các hữu tình không do nhân sanh loại, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo, nếu các hữu tình do nhân tinh cần hiện tại, thọ lãnh lạc, khổ; Như Lai đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo, Như Lai nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, mười thuyết Tùy thuyết hợp pháp này Như Lai đã nói như vậy đưa đến sự tán thán. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.